

Số: **01/2023/QĐST-DS**

Thanh Ba, ngày 06 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30/01/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T đều xác nhận anh Nguyễn Ngọc T nợ của chị Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng chẵn*), không yêu cầu lãi suất. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T thoả thuận về thời hạn trả nợ được ấn định như sau:

Lần 1: Vào ngày 30/5/2023 anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

Lần 2: Vào ngày 30/10/2023 anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

Kể từ khi hết thời hạn thoả thuận trả nợ trên, nếu anh Nguyễn Ngọc T không trả được số tiền trên, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị thi hành án thì anh T phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

* Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T nhận nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L nhận nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003621 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba
- Chi cục THADS H.Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm

